

Số: 167/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình
hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước
giai đoạn 2021 - 2025**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021- 2025 (Đề án kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NN (2b). 133

**KT.THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng



ĐỀ ÁN

Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

I. QUAN ĐIỂM

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện đề án "Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025" (sau đây gọi tắt là Đề án) phù hợp với đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã cam kết.

2. Huy động đồng bộ các chính sách hỗ trợ, nguồn lực hiện có của Nhà nước và xã hội để thực hiện Đề án, tạo sự đột phá cho các hợp tác xã về tổ chức và hiệu quả hoạt động.

3. Tôn trọng các nguyên tắc tổ chức hoạt động cơ bản về tính tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phát huy nội lực của hợp tác xã. Nhà nước không can thiệp, áp đặt mệnh lệnh hành chính vào công tác tổ chức, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của hợp tác xã.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

a) Cung cấp cơ sở thực tiễn về hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả góp phần thực hiện thành công đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

b) Xây dựng các mô hình hợp tác xã trở thành kiểu mẫu nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tạo sức hút để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia, liên kết với hợp tác xã;

c) Làm cơ sở để nhân rộng các mô hình hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả trong nhiều lĩnh vực, thúc đẩy khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển trên phạm vi cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể (đến năm 2025)

a) Lựa chọn được tối thiểu 300 hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã tham gia, hoạt động theo 12 mô hình của Đề án;

b) 100% hợp tác xã thí điểm hoạt động hiệu quả cao, được đánh giá xếp loại Tốt, đạt từ 80 điểm trở lên theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT);

c) Xây dựng Phương án nhân rộng các mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên phạm vi cả nước trong 05 năm tiếp theo (giai đoạn 2026 - 2030).

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN THAM GIA

1. Đối tượng và thời gian thực hiện

a) Đối tượng: là các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là hợp tác xã) đang hoạt động hiệu quả trên phạm vi cả nước, có nhu cầu tham gia Đề án, được các địa phương, lựa chọn, đáp ứng các điều kiện tham gia;

b) Số lượng tham gia: khoảng 300 hợp tác xã trên cả nước, trong đó mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lựa chọn tối đa 05 hợp tác xã tham gia Đề án;

c) Thời gian thực hiện Đề án: gồm 03 giai đoạn

- Giai đoạn 1: Lựa chọn mô hình hợp tác xã thí điểm (trong năm 2021).

- Giai đoạn 2: Hoàn thiện mô hình thí điểm, nhân rộng một số mô hình hợp tác xã kiểu mới đã hoàn thiện (đến ngày 30 tháng 6 năm 2025).

- Giai đoạn 3: Tổng kết, đề xuất phương án nhân rộng các mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả (6 tháng cuối năm 2025).

2. Điều kiện tham gia

a) Điều kiện bắt buộc

- Hợp tác xã hoạt động theo quy định Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Hợp tác xã đang hoạt động sản xuất, kinh doanh và phát triển theo các mô hình được Đề án lựa chọn.

- Hợp tác xã kinh doanh hiệu quả, có lãi liên tục trong 03 năm tài chính gần nhất.

- Hợp tác xã nộp đầy đủ Hồ sơ đăng ký tham gia Đề án, trong đó có Bản đánh giá hợp tác xã năm 2020 đạt loại Khá (65 điểm) trở lên theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có thể ban hành thêm các điều kiện khác, tùy theo nguồn lực và tình hình thực tế các hợp tác xã thí điểm trên địa bàn.

b) Điều kiện ưu tiên

- Các hợp tác xã có nhiều thành viên tham gia, được sự đồng tình, nhất trí của thành viên và Chính quyền cơ sở nơi hợp tác xã đặt trụ sở. Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Các hợp tác xã sản xuất quy mô lớn, sản xuất sản phẩm chủ lực của địa phương theo hướng xuất khẩu, liên kết với doanh nghiệp, tham gia chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ cao, gắn với tăng trưởng xanh.

- Các hợp tác xã có đông thành viên là nữ hoặc phụ nữ tham gia quản lý; vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo; tạo việc làm, hỗ trợ cho người yếu thế; do thanh niên khởi nghiệp.

- Các hợp tác xã đã tham gia thí điểm hợp tác xã kiểu mới đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

IV. CÁC MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ LỰA CHỌN HOÀN THIỆN

1. Lĩnh vực nông nghiệp

a) Mô hình hợp tác xã vừa sản xuất, vừa tham gia thị trường (sản giao dịch nông sản);

b) Mô hình hợp tác xã tích tụ, tập trung ruộng đất có quy mô lớn và ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất;

c) Mô hình hợp tác xã nông nghiệp đảm nhiệm các dịch vụ đầu vào, sơ chế/chế biến và đầu ra trong chuỗi giá trị nông sản;

d) Mô hình hợp tác xã ứng phó biến đổi khí hậu;

đ) Mô hình hợp tác xã phát triển nông lâm thủy sản bền vững;

e) Mô hình hợp tác xã sản xuất sản phẩm OCOP, gắn với du lịch nông thôn, miền núi;

g) Mô hình doanh nghiệp tham gia là thành viên hợp tác xã sản xuất chế biến nông lâm thủy sản;

h) Mô hình hợp tác xã đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản và bảo vệ nguồn lợi cộng đồng.

2. Lĩnh vực phi nông nghiệp

a) Mô hình hợp tác xã hoạt động xây dựng;

b) Mô hình hợp tác xã giao thông vận tải;

c) Mô hình hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp gắn với phục hồi và phát triển làng nghề truyền thống;

d) Mô hình hợp tác xã dịch vụ vì cộng đồng (hoạt động lĩnh vực môi trường, y tế, giáo dục, quản lý chợ...).

V. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ các hợp tác xã thực hiện thí điểm theo quy định tại Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã năm 2012, Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP.

2. Theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% cho hợp tác xã thí điểm.

3. Kinh phí thực hiện Đề án từ các nguồn vốn

a) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

b) Vốn đầu tư công nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14;

c) Kinh phí sự nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

d) Kinh phí lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

đ) Kinh phí huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ưu tiên bố trí nguồn ngân sách để thực hiện Đề án tại địa phương.

5. Ngoài các cơ chế chính sách trên đây, các bộ, ngành, địa phương có thể ban hành thêm các chính sách hỗ trợ khác, phù hợp với điều kiện và đặc thù của bộ, ngành địa phương nếu xét thấy cần thiết.

VI. TRIỂN KHAI HOÀN THIỆN MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ THÍ ĐIỂM

1. Giai đoạn 1: Lựa chọn mô hình hợp tác xã thí điểm (trong năm 2021)

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể cụ thể hóa các điều kiện khung được nêu trong Đề án bằng các văn bản hướng dẫn về điều kiện, chính sách, kinh phí hỗ trợ cho hợp tác xã thí điểm (nếu xét thấy cần thiết);

b) Hồ sơ hợp tác xã đăng ký tham gia Đề án, bao gồm:

- Báo cáo tình hình hoạt động, phương án sản xuất kinh doanh của hợp tác xã.

- Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất theo quy định.

- Bản tự đánh giá xếp loại hợp tác xã năm 2020 đạt loại Khá (từ 65 điểm) trở lên theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT.

- Bản đăng ký tham gia Đề án.

- Hồ sơ khác theo quy định của địa phương (nếu có).

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, rà soát, đánh giá Hồ sơ đăng ký tham gia Đề án của các hợp tác xã, quyết định lựa chọn hợp tác xã thí điểm, bảo đảm đúng tiêu chí và đối tượng tham gia Đề án, gửi danh sách về Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức triển khai Giai đoạn 2 Đề án sau khi lựa chọn xong mô hình hợp tác xã thí điểm.

2. Giai đoạn 2: Hoàn thiện mô hình thí điểm, nhân rộng một số mô hình hợp tác xã thí điểm kiểu mới đã hoàn thiện (đến ngày 30 tháng 6 năm 2025)

a) Xây dựng Kế hoạch triển khai hoàn thiện hợp tác xã thí điểm

- Căn cứ các nội dung được phê duyệt của Giai đoạn 1, hợp tác xã thí điểm khi kết thúc Đề án phải đáp ứng các yêu cầu sau:

+ Tổng điểm đánh giá của hợp tác xã từ 80 đến 100 điểm theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT.

+ Điểm đánh giá ở mỗi tiêu chí cần hoàn thiện theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT của hợp tác xã phải bằng hoặc cao hơn so với ban đầu.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Cơ quan quản lý nhà nước về hợp tác xã rà soát, hoàn thiện Kế hoạch do hợp tác xã thí điểm xây dựng, bảo đảm phù hợp với kế hoạch hỗ trợ của Nhà nước.

- Cơ quan quản lý nhà nước về hợp tác xã có trách nhiệm phê duyệt Kế hoạch triển khai hoàn thiện hợp tác xã thí điểm, làm căn cứ để tổ chức theo dõi, kiểm tra, đánh giá hợp tác xã thí điểm trong quá trình thực hiện Đề án.

b) Hoàn thiện hợp tác xã thí điểm

- Trách nhiệm của hợp tác xã thí điểm:

+ Phối hợp với các đơn vị có liên quan để hoàn thiện hồ sơ, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định.

+ Chủ động rà soát tổ chức, hoạt động của hợp tác xã, kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; chủ động giải quyết, khắc phục các khó khăn vướng mắc còn tồn tại.

+ Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuẩn hóa các quy trình để quản trị hợp tác xã một cách hiệu quả. Thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán theo quy định; ưu tiên áp dụng kiểm toán độc lập. Cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, thường xuyên và kịp thời cho các thành viên hợp tác xã.

+ Triển khai phương án sản xuất kinh doanh, tập trung vào các nội dung, tiêu chí hoàn thiện theo kế hoạch như: huy động tăng vốn sản xuất, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị; ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật; hợp tác liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã khác theo chuỗi giá trị; thu hút thêm thành viên tham gia, cung cấp thêm các sản phẩm dịch vụ cho các thành viên hợp tác xã.

+ Chủ động, sáng tạo, cạnh tranh bình đẳng với các thành phần kinh tế khác theo cơ chế thị trường.

- Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về hợp tác xã ở cấp tỉnh, cấp huyện:

+ Triển khai chính sách hỗ trợ đã được phê duyệt cho hợp tác xã thí điểm bảo đảm đúng tiến độ, kinh phí và nội dung theo quy định.

+ Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo về công tác triển khai hoàn thiện hợp tác xã thí điểm theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

+ Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan tổ chức sơ kết thực hiện Đề án vào Quý IV năm 2023 để đánh giá và đưa ra phương hướng, giải pháp cho giai đoạn tiếp theo.

+ Trong quá trình triển khai, hợp tác xã nào đã hoàn thiện mô hình thì cơ quan quản lý nhà nước các cấp có liên quan đánh giá hiệu quả hoạt động, tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giới thiệu cho các hợp tác xã khác tham quan, học hỏi.

3. Giai đoạn 3: Tổng kết, đề xuất phương án nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả (6 tháng cuối năm 2025)

a) Kết thúc giai đoạn hoàn thiện mô hình hợp tác xã thí điểm, các địa phương tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án theo Kế hoạch hoàn thiện hợp tác xã thí điểm và Mục tiêu của Đề án;

b) Trên cơ sở kết quả đạt được, các địa phương xây dựng phương án nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả, gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ phương án nhân rộng mô hình thí điểm trên toàn quốc trong giai đoạn 2026 - 2030;

c) Khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực cho việc hoàn thành các mục tiêu của Đề án.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Đầu mối hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án;

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ thực hiện Đề án;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính bố trí vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương hỗ trợ cho Đề án;

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tuyên truyền, hỗ trợ đào tạo, tập huấn;

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương sơ kết, tổng kết đánh giá và rút kinh nghiệm, đồng thời xây dựng phương án nhân rộng mô hình trong phạm vi cả nước;

e) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

g) Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu, có nhiều đóng góp, hoàn thành tốt nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án ở các cơ quan trung ương, địa phương và hợp tác xã thí điểm.

2. Trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Đầu mối hướng dẫn việc phối hợp và lồng ghép thực hiện Đề án vào các chương trình, đề án phát triển nông nghiệp khác theo đúng quy hoạch sản xuất và kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp;

b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ các địa phương xây dựng kế hoạch, phương án hỗ trợ mô hình hợp tác xã nông nghiệp, kiểm tra tình hình thực hiện; tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, đề xuất phương án nhân rộng mô hình hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả trong giai đoạn tiếp theo.

3. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí, hướng dẫn sử dụng vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương hàng năm hỗ trợ cho các bộ, ngành và địa phương thực hiện Đề án;

b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện kiểm tra, giám sát sử dụng kinh phí thực hiện Đề án.

4. Trách nhiệm của các bộ, ngành có chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã

a) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc triển khai Đề án, ban hành các chính sách hỗ trợ, hướng dẫn hoàn thiện mô hình hợp tác xã thí điểm theo lĩnh vực chuyên ngành;

b) Phối hợp với địa phương nghiên cứu và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo lĩnh vực chuyên ngành trong quá trình thực hiện Đề án, báo cáo với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đề xuất Thủ tướng Chính phủ.

5. Trách nhiệm của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

a) Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến Đề án. Phối hợp nghiên cứu, góp ý các cơ chế chính sách hỗ trợ cho hợp tác xã phù hợp với từng loại mô hình và điều kiện của địa phương. Đề xuất các phương án nhân rộng phổ biến các mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả;

b) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thành viên hợp tác xã; tổ chức tư vấn, kiện toàn hoạt động; xúc tiến thương mại mở rộng thị trường; tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ cho hợp tác xã thí điểm được vay nguồn vốn ưu đãi của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

6. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham gia tuyên truyền Đề án; vận động, tuyên truyền rộng rãi người dân tham gia hợp tác xã; đặc biệt vận động những hộ nông dân tham gia vào mô hình hợp tác xã nông nghiệp thí điểm trên địa bàn; tham gia giám sát theo chức năng nhiệm vụ việc thực hiện hỗ trợ của Nhà nước đối với hợp tác xã thí điểm.

7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Lựa chọn, triển khai thực hiện hoàn thiện mô hình hợp tác xã thí điểm ở địa phương;

b) Phân công, chỉ đạo các sở, ban, ngành tổ chức triển khai, thực hiện Đề án, trong đó giao Cơ quan quản lý nhà nước về hợp tác xã ở địa phương làm đầu mối theo dõi, triển khai Đề án này;

c) Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã; bố trí công chức chuyên trách quản lý, kiểm tra, đánh giá và hỗ trợ hợp tác xã thí điểm trong quá trình thực hiện Đề án;

d) Ban hành các quy định về điều kiện, đối tượng và chính sách hỗ trợ cụ thể cho hợp tác xã tham gia Đề án, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và điều kiện khung của Đề án (nếu xét thấy cần thiết);

đ) Phê duyệt và chỉ đạo triển khai kế hoạch hỗ trợ kinh phí nhà nước để thực hiện Đề án; quản lý, kiểm tra, việc thực hiện hỗ trợ của Nhà nước đối với hợp tác xã thí điểm trong quá trình hoàn thiện và nhân rộng mô hình;

e) Thực hiện chính sách hỗ trợ kết nối thị trường, liên kết hợp tác với doanh nghiệp lớn hỗ trợ đầu ra cho sản phẩm của hợp tác xã thí điểm; chỉ đạo các sở, ban, ngành tập huấn kiến thức về quản trị, kinh doanh dịch vụ, thương mại; tuyên truyền quảng bá, đưa hàng nông sản bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm vào hệ thống kinh doanh trên địa bàn; huy động các nguồn lực cho hoàn thiện và nhân rộng các mô hình hợp tác xã thí điểm;

g) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tạo điều kiện cho các hợp tác xã khác tham quan, học tập, nhân rộng các mô hình hợp tác xã đã hoàn thiện;

h) Báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm) theo đúng quy định. Sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoàn thiện mô hình hợp tác xã thí điểm trên từng địa bàn. Đưa nội dung Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án vào nội dung Báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã hàng năm của địa phương;

i) Khen thưởng các tổ chức, cá nhân, tập thể có đóng góp vào thành công chung của Đề án; đề xuất phương án nhân rộng mô hình hợp tác xã hiệu quả của địa phương trong giai đoạn tiếp theo, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.